DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ 06 THÁNG/NĂM 2022

(Đính kèm Báo cáo Quản trị 06 tháng/năm 2022 của BVSC)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
1	***Nguyễn Hồng Tuấn***	***001C100034***	***Chủ tịch HĐQT***	001069019402 - 23/7/2021 - Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	P503 Nhà P01 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	26	0,000036%	
1.1	Nguyễn Ngọc Tôn	*(Không có)*		010601878-11/01/2010-Hà Nội	Phòng 301 L2, khu đô thị Nam Thăng Long, Hà Nội	0	0%	Cha đẻ
1.2	Trần Thị Hà	*(Không có)*		011785207-26/08/2008- Hà Nội	Phòng 301 L2, khu đô thị Nam Thăng Long, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Hà Thanh Cảnh	*(Không có)*		040042000007 - 31/01/2013 - Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú	12B06 E1, KĐT Nam Thăng Long, Hà Nội	0	0%	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
				và DLQG về dân cư				
1.4	Trần Thị Minh Trường	001C140103		045153000001 – 31/01/2013 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12B06 E1, KĐT Nam Thăng Long, Hà Nội	0	0%	Mẹ vợ
1.5	Hà Thị Tuyết Anh	001C101167		001175024010 - 23/7/2021 - Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	P503 Nhà P01 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Vợ
1.6	Nguyễn Hà Minh Anh	001C238888		001198000874-13/08/2013-Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P503 Nhà P01 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Con
1.7	Nguyễn Hà	*(Không có)*		001203026848 – 08/6/2018 – Cục Cảnh	P503 Nhà P01 Khu Đô thị Nam Thăng	0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
	Khánh Nam			sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Long, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
1.8	Nguyễn Thị Thu Hằng	*(Không có)*		011871797-23/08/1995-Hà Nội	2003 24T3 Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Q Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Em gái
1.9	Hoàng Xuân Hiệp	*(Không có)*		038067005856 – 23/4/2019 - Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	2003 24T3 Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Q Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Em rể
1.7	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		Số: 0100111761, thay đổi lần 15, cấp ngày 12/07/2022	Số 08, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	43.281.193	59,92%	Là người ủy quyền đại diện cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
								Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ("***BVSC***")
1.8	Ngân hàng TMCP BảoViệt	001C008888		Số: 0103126572, thay đổi lần 10, cấp ngày 24/11/2017	Tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, Số 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	Phó Chủ tịch HĐQT
1.9	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	001C006868		Số: 45/GPĐC5/KDBH cấp ngày 27/3/2013 bởi Bộ tài chính	Số 7 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.	0	0%	Chủ tịch Thành viên HĐTV
2	**Nguyễn Anh**	**001C120929**	**TV HĐQT**	013459289-	P 505, GH3, CT17, P. Việt Hưng, Long	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
	Tuấn			01/09/2011-Hà Nội	Biên, Hà Nội			
2.1	Nguyễn Văn Vịnh	*(Không có)*		135766908-21/03/2012-Vĩnh Phúc	Số 27, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đồng Xuân, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc	0	0%	Cha đẻ
2.2	Hoàng Thị Tích	*(Không có)*		135690310-08/09/2010-Vĩnh Phúc	Số 27, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đồng Xuân, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc	0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Lê Hồng Sơn	*(Không có)*		001058006944; cấp ngày 26/08/2019 tại Hà Nội	Số 90, Tứ Hiệp, Văn Điển, Thanh trì, Hà Nội	0	0%	Bố vợ
2.4	Ngô Thị Bạch Tuyết	*(Không có)*		012829638, cấp ngày 30/08/2005 tại Hà Nội	Số 90, Tứ Hiệp, Văn Điển, Thanh trì, Hà	0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Nội			
2.5	Lê Hồng Phượng	001C138921		012766048-25/04/2013-Hà Nội	P 505, GH3, CT17, P. Việt Hưng, Q. Long Biên, Hà Nội	0	0%	Vợ
2.6	Nguyễn Phúc Duy Anh	*(Không có)*		Còn nhỏ	P 505, GH3, CT17, P. Việt Hưng, Q. Long Biên, Hà Nội	0	0%	Con
2.7	Nguyễn Hồng Phúc	*(Không có)*		Còn nhỏ	P 505, GH3, CT17, P. Việt Hưng, Q. Long Biên, Hà Nội	0	0%	Con
2.8	Nguyễn Nguyên Vũ	*(Không có)*		Còn nhỏ	P 505, GH3, CT17, P. Việt Hưng, Q. Long Biên, Hà Nội	0	0%	Con
2.9	Nguyễn Thị Thanh Tâm	*(Không có)*		135690312-08/09/2010-Vĩnh Phúc	Số 27, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đồng	0	0%	Chị gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Xuân, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc			
2.10	Hoàng Ngọc Tuýnh	*(Không có)*		145597154, ngày cấp 24/04/2010 tại Hưng Yên	Số 20, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đồng Xuân, TP Phúc Yên, Vĩnh Phúc	0	0%	Anh rể
2.11	Nguyễn Hoàng Long	*(Không có)*		26080001232-02/02/2016- Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 27, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đồng Xuân, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc	0	0%	Em trai
2.12	Nguyễn Thị Hiền	*(Không có)*		001183002787, ngày cấp 18/07/2014 tại Hà Nội	Số 27, Tổ 6, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đồng Xuân, TP Phúc Yên, Vĩnh Phúc	0	0%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
2.13	Nguyễn Thị Thu Hiền	001C122161		135049316-27/07/2005-Vĩnh Phúc	Số 2/90 Tựu Liệt, Quốc Bảo, Thanh Trì, Hà Nội	0	0%	Em gái
2.14	Đỗ Xuân Quân	*(Không có)*		013258452, cấp ngày 16/01/2010 tại HN.	Số 2/90 Tựu Liệt, Quốc Bảo, Thanh Trì, Hà Nội	0	0%	Em rể
2.13	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		Số: 0100111761, thay đổi lần 10, cấp ngày 18/01/2018	Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	43.281.193	59,92%	Là người ủy quyền đại diện cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại BVSC
3	**Nhữ Đình Hòa**	**001C102390**	**TV HĐQT, TGĐ Công ty**	030072002440-01/04/2019 - Cục Cảnh sát QLHC về	PA0603, Chung cư Udic riverside số 122 đường Vĩnh	103.000	0,14%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
				TTXH	Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.			
3.1	Nhữ Đình Quát	*(Không có)*		011983391-26/01/2008-Hà Nội	P22, T32 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Cha đẻ
3.2	Vũ Thị Cẩn	*(Không có)*		*(Không có)*	Thôn Mộ trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Phú Trường							Bố vợ (đã mất)
3.4	Tạ Lê Hằng	*(Không có)*		001143002643-28/12/2017 Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số 6, hẻm 2, ngách 23 – Ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà nội	0	0%	Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Thục	001C101918		011674976-	Phòng A0603, Chung cư Udic	0	0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
	Anh			26/07/2008-Hà Nội	riverside số 122 đường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.			
3.6	Nhữ Thục Huyền	*(Không có)*		Còn nhỏ	Phòng A0603, Chung cư Udic riverside số 122 đường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	0	0%	Con
3.7	Nhữ Lân Phương	*(Không có)*		Còn nhỏ	Phòng A0603, Chung cư Udic riverside số 122 đường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	0	0%	Con
3.8	Nhữ Đình	*(Không có)*		140409465-12/06/2008-Hải	Thôn Mộ trạch, Tân Hồng, Bình Giang,	0	0%	Anh trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
	Thành			Dương	Hải Dương			
3.9	Nguyễn Thị Thu	*(Không có)*		141066570 cấp ngày 29/10/2014 – Hải Dương	Thôn Mộ trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	0	0%	Chị dâu
3.10	Nhữ Thị Chúc	*(Không có)*		141066537-02/10/1996-Hải Dương	Khối 2, Phường Hùng Vương, Hải Phòng	0	0%	Chị gái
3.11	Lê Hồng Trường	*(Không có)*		141088073-02/10/1996-Hải Dương	Khối 2, Phường Hùng Vương, Hải Phòng	0	0%	Anh rể
3.12	Nhữ Thị Mai	*(Không có)*		141122357-01/09/2010-Hải Dương	Phú Vật, Hưng Hà, Thái Bình	0	0%	Chị gái
3.13	Đặng Tiến Thái	*(Không có)*		142211753 – cấp 1/10/2018 tại Hải	Phú Vật, Hưng Hà, Thái Bình	0	0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
				dương				
3.14	Nhữ Thị Hà	*(Không có)*		141113275-22/06/2009-Hải Dương	Kẻ Sặt, Bình Giang, Hải Dương	0	0%	Chị
3.15	Vũ Khắc Bắc	001C171113		030068003770 cấp 28/03/2018 tại Hải Dương	Tân hồng, Bình Giang, Hải Dương	0	0%	Anh rể
3.16	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		Số: 0100111761, thay đổi lần 15, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/07/2022	Số 08, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	43.281.193	59,92%	là người ủy quyền đại diện cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại BVSC
4	**Nguyễn Quang**	**001C120676**	**TV HĐQT**	034074010227-14/12/2020-Cục Cảnh	Số 7 ngách 117/68 Thái Hà, Trung Liệt,	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
	Hưng			sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	Đống Đa, Hà Nội			
4.1	Nguyễn Quang Bính	*(Không có)*		013129606-08/11/2008-Hà Nội	Phòng 817, Khu đô thị mới Định Công, Hà Nội	0	0%	Cha đẻ
4.2	Quách Thị Hương	*(Không có)*		013036415-26/01/2008-Hà Nội	Phòng 817, Khu đô thị mới Định Công, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Phạm Duy Bình	*(Không có)*		001054004576 do CCS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 23/06/2016	Số 7 ngách 117/68 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Bố vợ
4.4	Phạm Thị Kim Thanh	*(Không có)*		001157006146 do CCS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 23/06/2016	Số 7 ngách 117/68 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
4.5	Phạm Thu Hương	*(Không có)*		012056255-19/07/2006-Hà Nội	Số 7 ngách 117/68 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Vợ
4.6	Nguyễn Khánh Linh	*(Không có)*		Còn nhỏ	Số 7 ngách 117/68 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Con
4.7	Nguyễn Quang Tùng	*(Không có)*		Còn nhỏ	Số 7 ngách 117/68 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Con
4.8	Nguyễn Thị Quỳnh	*(Không có)*		013180409-18/04/2009-Hà Nội	Phòng 1304, Tòa nhà Licogi 12, 21 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Em gái
4.9	Trần Huy Hoàng	*(Không có)*		013180410 – 18/04/2019 – Hà Nội	Phòng 1304, Tòa nhà Licogi 12, 21 Đại Từ, Đại Kim,	0	0%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Hoàng Mai, Hà Nội			
4.10	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	001C006868		Số: 45/GPĐC5/KDBH cấp ngày 27/3/2013 bởi Bộ tài chính	Số 7 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.	0	0%	Phó Tổng Giám đốc
5	**Lê Xuân Nam**	**001C184568**	**TV độc lập HĐQT**	042082000278 - 26/12/2016 - Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P.1412 Tòa nhà B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.	0	0%	
5.1	Lê Xuân Thiều	*(Không có)*		183760194 - 31/01/2007 Nơi cấp: Hà Tĩnh	Số 137, Hà Huy Tập, Thị trấn Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.	0	0%	Cha đẻ
5.2	Đặng Thị Dụy	*(Không có)*		183760193 - 31/01/2007 Nơi cấp:	Số 137, Hà Huy Tập, Thị trấn Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.	0	0%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
				Hà Tĩnh				
5.3	Lê Xuân Kỳ	*(Không có)*		042052000087 – 12/04/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát	CC 2001 Tòa nhà 6 Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Bố vợ
5.4	Đinh Thị Lương	*(Không có)*		042159000072 – 08/10/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát	CC 2001 Tòa nhà 6 Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Mẹ vợ
5.5	Lê Thị Hà Ngân	*(Không có)*		013251132 - 28/11/2009 Nơi cấp: Hà Nội	P.1412 Tòa nhà B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.	0	0%	Vợ
5.6	Lê Minh Hà	*(Không có)*		Còn nhỏ	P.1412 Tòa nhà B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, TP Hà	0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Nội.			
5.7	Lê Minh Anh	*(Không có)*		Còn nhỏ	P.1412 Tòa nhà B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.	0	0%	Con
5.8	Lê Xuân Long	*(Không có)*		042075000190 - 07/10/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư	Khu TT - BDD12, 30D, Phan V-Trị, Phường 3, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Anh trai
5.9	Từ Thị Hồng Vân	*(Không có)*		183173724- 29/05/2014 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	Số 137, Hà Huy Tập, Thị trấn Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.			Chị dâu
5.10	Lê Thị Nga	*(Không có)*		183372764 - 09/08/2008 Nơi cấp: Hà Tĩnh	Phòng 910, Chung cư Võ Đình, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	0	0%	Em gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
5.11	Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ	001C088888		Số: 46GP/KDBH cấp ngày 23/11/2007 bởi Bộ Tài Chính	Tầng 37, Keangnam Ha Noi Landmark Tower, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Kế toán trưởng
5.12	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội	*(Không có)*		Số: 0100844825 cấp lần đầu ngày 09/08/1999	Số 614, đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0%	Phó Chủ tịch HĐQT
5.13	Công ty Cổ phần Sài Gòn – Phú Quốc	*(Không có)*		Số: 1700387731 cấp lần đầu ngày 13/06/2002	Số 62 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, Thị Trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên	0	0%	Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Giang, Việt Nam			
6	**Nguyễn Thị Thanh Thủy**	**001C102568**	**Phó TGĐ Công ty**	001176040293 - 24/06/2021 - Cục CS QLHC về TTXH	Nhà A7 Khu X1, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	4.000	0,0055%	
6.1	Nguyễn Văn Vượng							Cha đẻ (Đã mất)
6.2	Cao Ngọc Hoa	001C119668		044155001023- 04/04/2021 - Cục CS QLHC về TTXH	265 tổ 81 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Trần Ngọc Hồi	001C101486		001050004309 - 25/04/2021 - Cục CS QLHC về TTXH	Nhà 39, ngõ 442, phố Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
6.4	Vũ Thị Yến	001C120586		001152011086 - 13/03/2021 - Cục CS QLHC về TTXH	Nhà 39, ngõ 442, phố Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Mẹ chồng
6.5	Trần Ngọc Anh	001C100090		001073004875 - 27/04/2021- Cục CS QLHC về TTXH	Nhà A7 Khu X1, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Chồng
6.6	Trần Ngọc Đức Anh	*(Không có)*		001202007349 - 16/12/2021 - Cục CS QLHC về TTXH	Nhà A7 Khu X1, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Con
6.7	Trần Ngọc Phan Anh	*(Không có)*		001207017575 - 16/12/2021 - Cục CS QLHC về TTXH	Nhà A7 Khu X1, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Con
7	**Nguyễn Xuân Hòa**	**001C120390**	**Trưởng BKS**	013154903- 26/03/2009-Hà Nội	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			
7.1	Nguyễn Kim Thoa	*(Không có)*		145519148-09/03/2009–HưngYên	Khu TT Trường Đại học Tài chính - QTKD Văn Lâm, Hưng Yên	0	0%	Cha đẻ
7.2	Trần Thị Sửu	*(Không có)*		034148003316 20/06/2018 – Hưng Yên	Khu TT Trường Đại học Tài chính - QTKD Văn Lâm, Hưng Yên	0	0%	Mẹ đẻ
7.3	Đỗ Đình Lâm	*(Không có)*		026046000008 25/08/2014 – Hà Nội	20 Nguyễn Khả Trạc – Cầu Giấy – Hà Nội	0	0%	Bố vợ
7.4	Mai Thị Hồng	*(Không có)*		001154005047 29/08/2016 – Hưng	20 Nguyễn Khả Trạc – Cầu Giấy – Hà Nội	0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
				Yên				
7.5	Đỗ Thị Hương Lan	*(Không có)*		037181000128 07/03/2018 - Hà Nội	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Vợ
7.6	Nguyễn Thế Khang	*(Không có)*		Còn nhỏ	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
7.7	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai	*(Không có)*		Còn nhỏ	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng,	0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Cầu Giấy, Hà Nội			
7.8	Nguyễn Thị Minh Châu	*(Không có*		Còn nhỏ	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
7.9	Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		024171000146 Ngày cấp 01/11/2016, Hà Nội	Số 02 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Chị ruột
7.10	Đỗ Quang Khải	*(Không có)*		001060006622 23/12/2015 – Hà Nội	Số 02 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Anh rể
7.11	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		Số: 0100111761, thay đổi lần 10, cấp ngày 18/01/2018	Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	43.281.193	59,92%	Kế toán trưởng, đồng thời là người

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
								ủy quyền đại diện cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại BVSC
7.12	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	001C006868		Số: 45/GPĐC5/KDBH cấp ngày 27/3/2013 bởi Bộ tài chính	Số 104 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐTV
7.13	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc	*(Không có)*		Số: 2300373648 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp	Thôn Hà Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh,	0	0%	Chủ tịch HĐTV
7.14	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)	*BVIFBIDV*		Số 223/TB-UBCK ngày 20/10/2015 của Ủy ban Chứng khoán	Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	Thành viên Ban đại diện

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
				Nhà nước cấp				của Quỹ
8	**Nguyễn Thị Thanh Vân**	**001C111983**	**TV BKS**	012208817-25/06/2009-Hà Nội	Phòng 1306, Chung cư N105, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
8.1	Nguyễn Công Huân	*(Không có)*						Cha đẻ *(đã mất)*
8.2	Phạm Thị Minh Nguyệt	*(Không có)*		011765175-02/07/2007-Hà Nội	Chung cư SkyPark Residence, số 3 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Tư Điền	*(Không có)*		011064498-18/09/2010-Hà Nội	BT10, Khu đô thị Lideco, Hoài Đức, Hà Nội	0	0%	Bố chồng
8.4	Nguyễn Thị	*(Không có)*		011789853-	BT10, Khu đô thị Lideco, Hoài Đức,	0	0%	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
	Như Hà			18/09/2010-Hà Nội	Hà Nội			
8.5	Nguyễn Tư Triều	*(Không có)*		012277980-13/10/1999-Hà Nội	Phòng 1306, Chung cư N105, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Chồng
8.6	Nguyễn Tư Hải Triều	*(Không có)*		còn nhỏ	Phòng 1306, Chung cư N105, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
8.7	Nguyễn Tư Việt Triều	*(Không có)*		còn nhỏ	Phòng 1306, Chung cư N105, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
8.8	Nguyễn Công Tuấn	*(Không có)*		012572000-24/09/2010-Hà Nội	Số 6 C14 Mỹ Đình 1, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
8.9	Lê Huyền Trâm	*2085601*		001191000733-20/12/2013-Hà Nội	Chung cư SkyPark Residence, số 3 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Em râu
9	**Hoàng Giang Bình**	**001C133886**	**TV BKS**	Số CCCD: 001086011001-16/03/2016 - Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp	Số 53, Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
9.1	Hoàng Đình Ly	*(Không có)*		030064000850-04/07/2016- Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 53, Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Cha đẻ
9.2	Nguyễn Thị Nga	*(Không có)*		012436105-07/02/2009-Hà Nội	Số 53, Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân,	0	0%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Hà Nội			
9.3	Phạm Vinh Quang	*(Không có)*		025058000233; Ngày cấp: 04/07/2018; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số 1, ngõ 105, ngách 55, Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Bố vợ
9.4	Nguyễn Thị Kim Nhung	*(Không có)*		010258428; cấp ngày 17/10/1997 tại Hà Nội	Số 1, ngõ 105, ngách 55, Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Mẹ vợ
9.5	Phạm Thị Phương Nga	*(Không có)*		001190028520/Ngày cấp: 11/08/2020; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 53, Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Vợ
9.6	Hoàng Minh	*(Không có)*		Còn nhỏ	Số 53, Tô Vĩnh Diện, Khương	0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
	Khánh				Trung, Thanh Xuân, Hà Nội			
9.7	Hoàng Trường An	*(Không có)*		013332268-13/03/2010-Hà Nội	Số 53, Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Em
10	**Bùi Thị Mai Hiên**	**001C181977**	**Thư ký công ty**	031177007859_ cấp 14/04/2021 – Cục CSQLHC về TTXH	Số 5 ngách 6 ngõ 70 Phố Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội	0	0%	
10.1	Bùi Quang Thanh							Bố đẻ *(đã mất)*
10.2	Đỗ Thị Đại	*026C006468*		031153002523_ cấp 22/06/2018 – Cục CSĐKQLCT & DLQG về dân cư	Số 5 ngách 6 ngõ 70 Phố Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
10.3	Trần Hữu Thành							Bố chồng *(đã mất)*
10.4	Trần Thị Nhữ	*(Không có)*		010331776 – cấp 06/08/1998 – Hà Nội	Số 5 ngách 6 ngõ 70 Phố Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội	0	0%	Mẹ chồng
10.5	Trần Tuấn Minh	001C102668		001077001887 cấp 11/07/2014 – Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngách 6 ngõ 70 Phố Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội	0	0%	Chồng
10.6	Trần Lâm Phong	*(Không có)*		Còn nhỏ	Số 5 ngách 6 ngõ 70 Phố Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội	0	0%	Con
10.7	Bùi Thị Mai An	001C101975	Nhân viên P. PC KSNB&QTRR	012902485– Cấp 23/11/2008 – Hà Nội	Số 8/44 ngõ Đình Đông Phố Bạch Mai Phường Thanh Nhàn	0	0%	Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Q.Hai Bà Trưng Hà Nội			
10.8	Cao Trần Đại	001C108886 067C002269		031071000005 – cấp 16/05/2013 – Cục QLHC về TTXH	Số 8/44 ngõ Đình Đông Phố Bạch Mai Phường Thanh Nhàn Q.Hai Bà Trưng Hà Nội	0	0%	Anh rể
10.9	Bùi Thị Thu Ngân	067C003030		013096442_ cấp 20/06/2008 – Hà nội	S1510 tòa The One, khu đô thị Gamuda, Q.Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	Em gái
10.10	Trần Hưng Phát	*001C168109* *111C001983*		031083000558_ cấp 04/09/2014 – Cục CSĐKQLCT & DLQG về dân cư	S1510 tòa The One, khu đô thị Gamuda, Q.Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	Em rể
11	***Vũ Duy Vương***	***001C123586***	***Thư ký công***	***142253284 –***	***Số 4, ngách 16, Ngõ***	***0***	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
			ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty	*22/10/2011 – Hải Dương*	*75 đường Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội*			
11.1	Vũ Duy Chinh	*(Không có)*		141954078 – Hải Dương	Xóm 7, thôn Hội Yên, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương	0	0%	Bố đẻ
11.2	Trần Thị Hà	*001C123866*		141397729 – Hải Dương	Xóm 7, thôn Hội Yên, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương	0	0%	Mẹ đẻ
11.3	Vũ thị Tranh	*(Không có)*		*030189011001 – 24/09/2020* – Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật xã hội	Xóm 7, thôn Hội Yên, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương	0	0%	Em gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
11.4	Nguyễn Danh Phòng	*(Không có)*		024082000350-08/08/2016- Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 7, thôn Hội Yên, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương	0	0%	Em rể
12	***Nguyễn Hồng Thủy***	***001C121336***	***Kế toán trưởng***	001173015478-12/02/2018-Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P308 ĐN2, TT 5 tầng TTXVN, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	*0*	0%	
12.1	Nguyễn Huy Thụy	*(Không có)*		012792302-29/04/2005-Hà Nội	Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Cha đẻ
12.2	Nguyễn Thị Thúy Hợi	*(Không có)*		010148882-15/04/2005-Hà Nội	Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Tài Lâm							Bố chồng *(Đã mất)*

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
12.4	Nguyễn Thị Vòng	*(Không có)*		001144003281-30/11/2018- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	P308 ĐN2, TT 5 tầng TTXVN, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Mẹ chồng
12.5	Nguyễn Minh Long	001C102660		011536858-04/04/2006-Hà Nội	P308 ĐN2, TT 5 tầng TTXVN, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Chồng
12.6	Nguyễn Minh Trang	*(Không có)*		013389073-26/02/2011-Hà Nội	P308 ĐN2, TT 5 tầng TTXVN, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Con
12.7	Nguyễn Tài Lân	*(Không có)*		001202003334-05/10/2016 - Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P308 ĐN2, TT 5 tầng TTXVN, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
12.8	Nguyễn Huy Trung	069C000853		012296128-16/10/1999-Hà Nội	P 112A, C7B, tầng 1, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Anh
12.9	Hoàng Thị Phương Thảo	026C231946		0118143011-09/10/2010 - Hà Nội	P 112A, C7B, tầng 1, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Chị dâu
12.10	Nguyễn Thanh Phú	001C106736		011967219-31/03/2005-Hà Nội	Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Em
12.11	Nguyễn Văn Nam	001C143159		125084309 - 20/09/2011 - Bắc Ninh	Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Em rể
13	***Nguyễn Thị Hằng***	***001C140028***	***Chuyên viên KTNB***	027181000278 - 10/07/2021 do Cục CSDKQLCT và DLQG về DC cấp	Phòng 5A08,CT15, Tòa 18 tầng T1 Green Park, Đô Thị Việt Hưng, Đường	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Bùi Thiện Ngộ, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội			
13.1	Nguyễn Văn Điểm	001C171954		027054000128 - 17/04/2017 do Cục CSDKQLCT và DLQG về DC cấp	Số 126, Đường Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	Cha đẻ
13.2	Vũ Thị Hồng	001C171955		142571604 0 03/01/2008 - do CA Hải Dương cấp	Số 126, Đường Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
13.3	Lương Quang Thuấn	*(Không có)*		141514306 - 28/07/2009 do CA Hải Dương cấp	Số 10, Đường Nguyễn Du, Phường Thái Học, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	0	0%	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
13.4	Nguyễn Thị An	*(Không có)*		030155003396 - 04/01/2019 do Cục QLHC về TTXH Bộ CA cấp	Số 10, Đường Nguyễn Du, Phường Thái Học, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	0	0%	Mẹ chồng
13.5	Lương Quang Khương	001C181686		141916582 do CA Hải Dương cấp 01/09/2008	Phòng 5A08,CT15, Tòa 18 tầng T1 Green Park, Đô Thị Việt Hưng, Đường Bùi Thiện Ngộ, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	Chồng
13.6	Lương Quang Dư Minh	*(Không có)*		còn nhỏ	Phòng 5A08,CT15, Tòa 18 tầng T1 Green Park, Đô Thị Việt Hưng, Đường Bùi Thiện Ngộ, Phường Giang Biên,	0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
					Quận Long Biên, TP Hà Nội			
13.7	Lương Khánh Thảo	*(Không có)*		còn nhỏ	Phòng 5A08,CT15, Tòa 18 tầng T1 Green Park, Đô Thị Việt Hưng, Đường Bùi Thiện Ngộ, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	Con
13.8	Nguyễn Thị Huyền	001C142068		141898668 - 05/09/2005 do CA Hải Dương cấp	Phòng 402, T2 tòa 4 tầng, CT15, Đô Thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	Chị gái
13.9	Bùi Văn	001C146668		013295787 - 08/05/2010 do CA Hà	Phòng 402, T2 tòa 4 tầng, CT15, Đô Thị	0	0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
	Thương			Nội cấp	Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội			
13.10	Nguyễn Thị Hương Nhung	001C148383		143005656 - 28/06/2000 do CA Hải Dương cấp	Phòng 408, P3, Đô Thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	Em gái
13.11	Đinh Đức Vinh	*(Không có)*		013583679 - 13/11/2012 do CA Hà Nội cấp	Phòng 408, P3, Đô Thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	Em rể
13.12	Nguyễn Văn Dũng	001C142626		142571387 - 10/11/2007 do CA Hải	Số 126, Đường Việt Hưng, Phường Việt	0	0%	Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (*nếu có*)	Chức vụ tại công ty (*nếu có*)	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
				Dương cấp	Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội			
13.13	Tô Thị Lệ	*(Không có)*		121931625 - 09/07/2010 do CA Bắc Giang cấp	Số 126, Đường Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	Em dâu

CÔNG TY C PHIN CHNG KHOÁN BVIT

Digitally signed by CÔNG TY C PHIN CHNG KHOÁN BVIT
DN: cn=CÔNG TY C PHIN CHNG KHOÁN BVIT c=VN l=Hoàn Kim
Reason: bc
Location:
Date: 2022-07-28 15:45+07:00